

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

Số: 251 /KH-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kiên Giang, ngày 20 tháng 10 năm 2023

KẾ HOẠCH

**Về việc tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể
trong giai đoạn mới**

Căn cứ Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/02/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới;

Thực hiện Chương trình hành động số 34-CTr/TU ngày 08/11/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.

Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch về việc tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới (gọi tắt là Kế hoạch), với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Quán triệt sâu sắc và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/02/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới (Nghị quyết số 09/NQ-CP); Chương trình hành động số 34-CTr/TU ngày 08/11/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới (Chương trình hành động số 34-CTr/TU).

b) Nâng cao nhận thức và tinh thần trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của kinh tế tập thể (KTTT) đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tiếp tục phát triển KTTT với nhiều hình thức tổ chức kinh tế hợp tác đa dạng, phát triển từ thấp đến cao (tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã...), trong đó hợp tác xã



(HTX) là nòng cốt. Tăng cường liên kết giữa các HTX, hình thành các liên hiệp hợp tác xã, không giới hạn về quy mô, lĩnh vực và địa bàn. KTTT lấy lợi ích kinh tế là trọng tâm, bao gồm lợi ích của thành viên, tập thể và Nhà nước, đồng thời coi trọng lợi ích chính trị, văn hoá, xã hội trên địa bàn.

c) Tạo sự chuyển biến tích cực trong KTTT, góp phần xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo, nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của các thành viên, hộ gia đình, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

d) Kế hoạch này là căn cứ để các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả quan điểm chỉ đạo, phấn đấu cao nhất để thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển KTTT mà Nghị quyết số 09/NQ-CP và Chương trình hành động số 34-CTr/TU đã đề ra.

2. Yêu cầu

a) Việc đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT phải bám sát Nghị quyết số 09/NQ-CP, Chương trình hành động số 34-CTr/TU; phát triển KTTT cả về số lượng và chất lượng, trong đó chú trọng chất lượng, bảo đảm sự hài hòa trong tất cả các ngành, lĩnh vực, địa bàn; có chính sách ưu tiên cho các tổ chức KTTT trong lĩnh vực nông nghiệp, gắn hoạt động sản xuất kinh doanh với chuỗi giá trị sản phẩm, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

b) Tập trung chỉ đạo củng cố tổ chức, đổi mới nội dung phương thức hoạt động của KTTT, bảo đảm nguyên tắc tự nguyện cùng có lợi. Tập trung phát triển lực lượng sản xuất trong khu vực KTTT nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, khai thác tốt hơn các tiềm năng lợi thế của địa phương.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Phát triển KTTT năng động, hiệu quả, bền vững, thu hút càng nhiều nông dân, hộ gia đình, cá nhân và tổ chức tham gia; góp phần nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của các thành viên, hộ gia đình, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Tập trung chỉ đạo củng cố tổ chức, đổi mới nội dung phương thức hoạt động, khắc phục những hạn chế, yếu kém, nâng cao chất lượng hoạt động khu vực KTTT, khai thác tốt hơn các tiềm năng lợi thế của địa phương.

c) Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc nội dung của Nghị quyết số Nghị quyết số 20-NQ/TW, Nghị quyết số 09/NQ-CP và Chương trình hành động số 34-CTr/TU, xác định rõ nội dung, nhiệm vụ chủ yếu để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, toàn diện, đồng bộ, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức

và hành động của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân, đi đôi với nâng cao vai trò, trách nhiệm, tính tiền phong, gương mẫu của người đứng đầu các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, gắn với phát huy tốt sức mạnh của tập thể để thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển KTTT.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2030:

- Toàn tỉnh có khoảng 3.000 tổ hợp tác với 63.000 thành viên; 700 hợp tác xã với 100.000 thành viên; 03 liên hiệp hợp tác xã với 20 hợp tác xã thành viên.
- Số hợp tác xã hoạt động đạt loại tốt, khá chiếm từ 70% - 85% trên tổng số hợp tác xã của tỉnh, trong đó có ít nhất 50% tham gia liên kết theo chuỗi giá trị.
- Tỷ lệ cán bộ quản lý hợp tác xã tốt nghiệp cao đẳng, đại học đạt ít nhất 29%; Giám đốc hợp tác xã được đào tạo sơ cấp nghề giám đốc là 80%.
- Thực hiện đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp, phấn đấu đến năm 2030 toàn tỉnh có trên 100 hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và tiêu thụ nông sản; thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với hàng hóa nông sản.
- Phát triển các chuỗi giá trị nông sản hàng hóa gắn với liên kết sản xuất, cung cấp dịch vụ chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, phấn đấu có khoảng 50% hợp tác xã nông nghiệp liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị; đẩy mạnh tham gia vào các chuỗi cung ứng đưa sản phẩm nông nghiệp xuất khẩu trực tiếp ra nước ngoài.
- Xử lý dứt điểm các hợp tác xã đã ngừng hoạt động.

b) Đến năm 2045:

- Phấn đấu thu hút tối thiểu 30% dân số tham gia các tổ chức KTTT.
- Bảo đảm trên 90% tổ chức KTTT hoạt động hiệu quả, trong đó có ít nhất 75% tham gia các chuỗi liên kết.
- Tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp và hợp tác xã, phấn đấu có khoảng 90% hợp tác xã nông nghiệp liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị.
- Mở rộng quy mô hoạt động của các tổ chức KTTT, chất lượng hoạt động ngang tầm các nước trong khu vực và trên thế giới.
- Toàn tỉnh có khoảng 5.000 tổ hợp tác với 110.000 thành viên tổ hợp tác; 1.000 hợp tác xã với 200.000 thành viên; 10 liên hiệp hợp tác xã với 400 hợp tác xã thành viên.
- Số hợp tác xã hoạt động đạt loại tốt, khá chiếm từ 75% - 90% trên tổng số hợp tác xã của tỉnh. Tỷ lệ cán bộ quản lý hợp tác xã tốt nghiệp cao đẳng, đại học đạt ít nhất 65%; Giám đốc hợp tác xã được đào tạo sơ cấp nghề giám đốc là 90%.

- Các tổ chức KTTT đều áp dụng công nghệ, nhất là chuyển đổi số vào hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ.

- Thực hiện đầy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp để phấn đấu toàn tỉnh có trên 200 hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và tiêu thụ nông sản; thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với hàng hóa nông sản.

- Phấn đấu không còn hợp tác xã ngừng hoạt động.

- Phấn đấu tỷ lệ nữ Giám đốc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đạt 30%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Để triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 20-NQ/TW, Nghị quyết số 09/NQ-CP và Chương trình hành động số 34-CTr/TU, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Nhận thức đúng, đầy đủ về bản chất, vị trí, vai trò và tầm quan trọng của KTTT trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan:

a) Đẩy mạnh tuyên truyền, học tập Nghị quyết số 20-NQ/TW, Nghị quyết số 09/NQ-CP và Chương trình hành động số 34-CTr/TU; quán triệt sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của phát triển KTTT trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; xem việc đổi mới khu vực KTTT, nòng cốt là các HTX là nhiệm vụ thường xuyên, trọng tâm của cả hệ thống chính trị. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho người dân thấy rõ lợi ích khi tham gia HTX là xu thế tất yếu trong tình hình hiện nay. KTTT với nhiều hình thức tổ chức đa dạng, kết hợp sức mạnh tập thể với sức mạnh của từng thành viên, trong đó:

- Tổ chức KTTT là hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh thuộc thành phần KTTT, là tổ chức kinh tế của những thể nhân, pháp nhân có nhu cầu, tự nguyện lập ra và tự chịu trách nhiệm về hoạt động của mình theo quy định của pháp luật. Tổ chức KTTT hoạt động bình đẳng với các tổ chức kinh tế khác. Nhà nước không can thiệp trực tiếp, mà chỉ quản lý hoạt động của tổ chức KTTT thông qua pháp luật và chính sách.

- Các tổ chức KTTT hoạt động có mục đích kinh tế - xã hội và nhân văn, không chỉ vì lợi ích kinh tế thuần túy. KTTT coi trọng lợi ích của thành viên, sự hợp tác, liên kết, trợ giúp lẫn nhau, hướng đến làm giàu cho từng thành viên và tập thể. Bên cạnh mục tiêu kinh tế, các tổ chức KTTT còn thực hiện các chính sách xã hội trên địa bàn.

- Đánh giá hiệu quả của tổ chức KTTT chủ yếu dựa trên số lượng, chất lượng thành viên tham gia, lợi ích tổ chức mang lại cho thành viên và cộng đồng. Đóng góp về mặt kinh tế của KTTT trong nền kinh tế quốc dân là tỷ trọng đóng góp vào GRDP, là hiệu quả sản xuất, kinh doanh, lợi nhuận của tổ chức, thu nhập của thành viên... Đóng góp về mặt xã hội của KTTT là số lượng thành viên, số lượng việc làm, việc đóng góp vào các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, phong trào thi đua, hoạt động nhân đạo từ thiện, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường trên địa bàn.

- Phát triển KTTT là một trong những phương thức để khắc phục mặt trái của kinh tế thị trường, là nền tảng quan trọng để đạt mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”; là cơ sở để “hợp tác” trở thành văn hoá, bản sắc trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; là một kênh quan trọng để thực hiện các chính sách phát triển văn hoá, xã hội bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tại cộng đồng dân cư.

b) Phối hợp với các cơ quan báo, đài, truyền thông để tuyên truyền, phổ biến thông tin về Nghị quyết số 20-NQ/TW, Nghị quyết số 09/NQ-CP và Chương trình hành động số 34-CTr/TU với quy mô sâu rộng; xây dựng nội dung và phương pháp tuyên truyền, giáo dục phù hợp với từng đối tượng, bảo đảm thiết thực và hiệu quả, hình thức đa dạng, phong phú; kịp thời khen thưởng, tôn vinh và nhân rộng các tổ chức KTTT hoạt động hiệu quả.

2. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển KTTT

Rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền hoàn thiện khung khổ pháp lý về KTTT với nhiều hình thức tổ chức kinh tế hợp tác đa dạng, phát triển từ thấp đến cao (tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã,...) để nâng cao khả năng huy động vốn, tăng tích lũy vốn và tài sản chung; nâng cao tính minh bạch trong quản lý, điều hành; nâng cao hiệu quả, chất lượng chính sách hỗ trợ của Nhà nước, quản lý Nhà nước đối với KTTT; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, giúp các tổ chức KTTT phát triển bền vững. Xây dựng chương trình, đề án tổng thể về phát triển KTTT trên địa bàn tỉnh để thống nhất, tập trung nguồn lực, phù hợp yêu cầu phát triển của KTTT và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong từng thời kỳ với một số chính sách cụ thể như:

a) Chính sách phát triển nguồn nhân lực:

- Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo: Nghiên cứu tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đưa nội dung đào tạo về KTTT vào chương trình giảng dạy của một số trường trên địa bàn tỉnh, giảng dạy trong chương trình đào tạo lý luận chính trị, chương trình bồi dưỡng quản lý nhà nước cho cán bộ, đảng viên.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Hàng năm xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Kiên Giang theo Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025. Trong đó, chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ cho các hợp tác xã như: Hội đồng quản trị, Giám đốc, kế toán, kiểm soát...

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì thực hiện tốt chính sách hỗ trợ đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho các hợp tác xã theo Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 29/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 337/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Liên minh Hợp tác xã tỉnh: Thực hiện tốt chính sách đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về làm việc tại các HTX; triển khai các chính sách khuyến khích cán bộ trẻ có trình độ về làm việc tại các tổ chức KTTT phù hợp với quy định của Trung ương và tình hình thực tế của địa phương.

b) Chính sách đất đai:

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thuế tỉnh và các đơn vị liên quan:

+ Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách của Trung ương, của tỉnh về hỗ trợ HTX trong việc tiếp cận các nguồn lực về đất đai.

+ Tiếp tục hoàn thiện việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai của tỉnh, các huyện, thành phố; thực hiện tốt chính sách cho thuê đất, miễn, giảm tiền thuê đất đối với tổ chức KTTT.

+ Khuyến khích các tổ chức KTTT tham gia dồn điền đổi thửa, tích tụ đất đai cho sản xuất kinh doanh, nhất là trong sản xuất nông nghiệp theo quy mô lớn, hình thành chuỗi giá trị trong liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm và xuất khẩu gắn với xây dựng cảnh đồng lớn. Quan tâm xây dựng chuỗi giá trị sản phẩm, hàng hóa chủ lực của tỉnh.

c) Chính sách tài chính:

- Cục Thuế tỉnh: Triển khai thực hiện tốt các chính sách ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp, cũng như các loại thuế, phí, lệ phí khác đối với HTX theo quy định.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Thực hiện lòng ghép, kết hợp các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương nhằm thu hút các nguồn lực phát triển KTTT.

d) Chính sách tiền tệ, tín dụng:

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh:



+ Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn: (1) Cân đối vốn, tập trung tín dụng cho các tổ chức KTTT hoạt động trong các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, các động lực tăng trưởng nền kinh tế theo chủ trương của Chính phủ, các mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị ứng dụng công nghệ cao, chuỗi giá trị liên kết đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với quy định của pháp luật; (2) Triển khai các chương trình, chính sách tín dụng đối với ngành, lĩnh vực, chương trình phục hồi và phát triển kinh tế theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; nhiệm vụ của ngành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, qua đó, kịp thời cung ứng tín dụng ưu đãi cho các tổ chức KTTT phù hợp với quy định; (3) Áp dụng sản phẩm tín dụng ngân hàng đa dạng; rà soát, cải tiến, đổi mới quy trình, thủ tục, điều kiện cấp tín dụng phù hợp theo hướng dẫn của Hội sở chính; (4) Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, đẩy mạnh chuyên đổi số trong hoạt động ngân hàng gắn với đảm bảo an ninh, an toàn nhằm cung ứng các sản phẩm, dịch vụ tiện ích, an toàn đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp, HTX.

+ Tích cực, đa dạng hình thức triển khai Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp nhằm tăng cường thông tin, nắm bắt nhu cầu, nhận diện khó khăn, vướng mắc của thành phần KTTT trong quan hệ tín dụng ngân hàng để kịp thời có giải pháp xử lý phù hợp, tạo thuận lợi tăng khả năng tiếp cận tín dụng.

+ Chủ động phối hợp với các Sở, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và các đơn vị liên quan nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức KTTT trên địa bàn để kịp thời tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương triển khai các giải pháp hoặc kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền giải pháp hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ phát triển các tổ chức KTTT trên địa bàn.

d) Chính sách khoa học - công nghệ

- Sở Khoa học và Công nghệ: Tư vấn chuyên giao tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, trọng tâm là thu hút đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị sản xuất, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học, kỹ thuật. Tổ chức nhiều mạng lưới tổ hợp tác sản xuất giống các loại ứng dụng công nghệ cao, có hàm lượng khoa học cao theo yêu cầu sản xuất của các tổ chức KTTT.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan: Hỗ trợ các tổ chức KTTT đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số. Phối hợp với viện, trường và các chương trình dự án hỗ trợ tổ hợp tác, HTX thực hiện sản xuất theo hướng thực hành nông nghiệp tốt, hỗ trợ chứng nhận thực hành nông nghiệp tốt (GAP) và xây dựng đăng ký nhãn hiệu, thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, sản phẩm OCOP.

e) Chính sách hỗ trợ về thông tin kinh tế, kỹ năng tiếp thị và nghiên cứu thị trường:

- Liên minh Hợp tác xã tỉnh chủ trì, phối hợp với Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch Kiên Giang và các đơn vị liên quan: Triển thực hiện tốt chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường cho các HTX theo Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt

Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, hợp tác xã tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025. Trong đó, tập trung hỗ trợ các tổ chức KTTT tiếp cận, nghiên cứu, khảo sát thị trường. Tăng cường hỗ trợ xúc tiến thương mại, thương mại điện tử, tiêu thụ sản phẩm đối với HTX. Tiếp tục hỗ trợ để nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến thương mại, trong đó tập trung vào việc cung cấp thông tin về thị trường và khách hàng, tích cực tham gia diễn đàn trao đổi kinh nghiệm của các HTX trong và ngoài tỉnh, các hoạt động triển lãm, hội chợ; xây dựng và quảng bá thương hiệu cho HTX; hỗ trợ một số HTX có điều kiện xúc tiến thương mại ra thị trường trên thế giới.

g) Chính sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các đơn vị liên quan: Nghiên cứu, tạo điều kiện thuận lợi để các HTX đủ năng lực, điều kiện được tham gia thực hiện một số nội dung của các chương trình mục tiêu quốc gia và xây dựng kết cấu hạ tầng của nhà nước vì mục tiêu phát triển cộng đồng. Huy động các nguồn lực đầu tư đầy mạnh phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh, trong đó quan tâm đúng mức đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn, nhất là về thủy lợi, điện, giao thông...

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Lồng ghép các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình mục tiêu quốc gia với hỗ trợ đầu tư cho các HTX.

h) Chính sách bảo hiểm xã hội

- Bảo hiểm xã hội tỉnh: Triển khai thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người lao động và thành viên của các tổ chức KTTT làm việc theo hợp đồng, hưởng tiền lương, tiền công theo quy định của pháp luật; các thành viên khác không tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc thì tạo điều kiện để tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

3. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức KTTT

a) Liên minh Hợp tác xã tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Tăng cường năng lực quản trị, đổi mới phương thức sản xuất, kinh doanh của các tổ chức KTTT; rà soát năng lực, hiệu quả hoạt động của các HTX, tổ hợp tác hiện có, thực hiện sáp nhập các đơn vị không đủ điều kiện, hoạt động kém hiệu quả; việc thành lập phát triển mới các HTX, tổ hợp tác không chạy theo số lượng mà theo hướng nâng cao chất lượng, quy mô và hiệu quả hoạt động gắn với phát huy vai trò làm chủ, lợi ích của các thành viên, khả năng huy động, tiếp cận, sử dụng hiệu quả các nguồn lực; nâng cao vai trò chủ thể của các thành viên tham gia.

- Tập trung giải quyết dứt điểm các vấn đề tồn đọng của KTTT gồm: Nợ tồn đọng kéo dài trong HTX (nợ Nhà nước, nợ ngân hàng, nợ các tổ chức kinh tế khác, nợ thành viên, thành viên nợ HTX...); các quan hệ về tài sản của HTX, đặc biệt là những tài sản liên quan đến đất đai. Rà soát, sắp xếp lại các HTX hoạt động không hiệu quả; xử lý dứt điểm các hợp tác xã ngừng hoạt động, chờ giải thể và các HTX chưa chuyển đổi, tổ chức lại theo quy định của pháp luật.



- Phát huy tinh thần dân chủ, tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của thành viên trong các tổ chức KTTT; kết hợp động lực kinh tế với động lực tinh thần, khơi dậy phong trào quần chúng Nhân dân tham gia phát triển KTTT. Khuyến khích mở rộng thành viên, đa dạng hóa các loại thành viên trong tổ chức KTTT (thành viên chính thức và thành viên liên kết) tuỳ theo nhu cầu, khả năng đóng góp và mức độ tham gia.

- Khuyến khích việc tăng vốn góp và vốn huy động từ thành viên để tăng nguồn vốn hoạt động, tăng vốn đầu tư phát triển, tăng tài sản và quỹ không chia của tổ chức KTTT; thực hiện hoạt động tín dụng nội bộ, thành lập doanh nghiệp tại những tổ chức KTTT có đủ điều kiện; khuyến khích liên kết kinh tế giữa các tổ chức KTTT hoạt động trong cùng ngành, lĩnh vực; nghiên cứu, xây dựng thí điểm một số liên đoàn hợp tác xã hoạt động chuyên môn hoá cao trong một số ngành, lĩnh vực.

b) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương tích cực triển khai các giải pháp cung cấp vốn hoạt động các tổ chức tín dụng là HTX, xử lý Quỹ tín dụng nhân dân yếu kém theo Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 16/8/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025” ban hành kèm theo Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 08/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Tăng cường các hình thức liên kết HTX về nuôi trồng thủy sản trên biển, ven biển, quanh các đảo và vùng ven bờ; khuyến khích các tổ chức KTTT liên kết với các tập đoàn kinh tế, các doanh nghiệp để tham gia vào các chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị; liên kết giữa tổ chức KTTT với các tổ chức thuộc thành phần kinh tế khác, đặc biệt là liên kết với doanh nghiệp Nhà nước. Doanh nghiệp Nhà nước ưu tiên hỗ trợ liên kết, tiêu thụ, sử dụng sản phẩm, dịch vụ, tạo điều kiện cho các tổ chức KTTT hoạt động có hiệu quả; sớm khắc phục tình trạng thiếu liên kết giữa kinh tế Nhà nước với KTTT.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Nghiên cứu tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ủy thác một số dịch vụ công các tổ chức KTTT theo quy định của pháp luật theo hướng dẫn của Trung ương.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với KTTT

Tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với KTTT trên địa bàn tỉnh. Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ quản lý Nhà nước đối với KTTT. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý Nhà nước về KTTT của tỉnh; các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao bố trí cán bộ theo dõi, quản lý, tổng hợp báo cáo, góp phần đưa công tác quản lý Nhà nước về KTTT, HTX đi vào nền nếp.

a) Sở Nội vụ:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng bộ máy quản lý Nhà nước về KTTT tập trung, thống nhất, đủ năng lực; xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý có chuyên môn, nghiệp vụ, được đào tạo chuyên sâu về KTTT, có tư tưởng chính trị vững vàng, có năng lực xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả pháp luật, cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch để KTTT phát triển lành mạnh, đúng định hướng; tăng cường minh bạch trong quản lý nhà nước về KTTT, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, trách nhiệm giải trình của các cơ quan, tổ chức đối với việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển KTTT, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

b) Liên minh Hợp tác xã tỉnh:

- Kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển KTTT cấp tỉnh, huyện; thực hiện tốt quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; nâng cao tinh thần, trách nhiệm đối với nhiệm vụ được giao. Tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, trách nhiệm giải trình của các cơ quan, tổ chức đối với việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển KTTT, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm hành vi vi phạm.

- Tập trung đào tạo, huy động nhân lực chất lượng cao cho HTX để KTTT phát triển lành mạnh, đúng định hướng.

- Phổ biến, nhân rộng các mô hình, điển hình KTTT tiên tiến, thành công, hiệu quả. Quan tâm phát triển các tổ chức đảng, đoàn thể trong tổ chức KTTT.

c) Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan: Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển kinh tế hợp tác, HTX, nhất là trong việc tiếp thu kinh nghiệm tốt của các nước, vùng lãnh thổ có phong trào HTX mạnh. Tiếp thu hỗ trợ phát triển trong việc thành lập và nâng cao năng lực HTX. Từng bước mở rộng hoạt động và phát huy vai trò HTX trong phát triển quan hệ với các địa phương, đối tác nước ngoài, học tập kinh nghiệm, tranh thủ các hỗ trợ tài chính, kỹ thuật dành cho KTTT trên nguyên tắc bảo đảm quốc phòng, an ninh.

5. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc, các tổ chức đoàn thể chính trị-xã hội, xã hội-nghề nghiệp và Liên minh Hợp tác xã đối với phát triển KTTT

a) Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển KTTT; đồng thời, tham gia tư vấn, hỗ trợ, giám sát, phản biện việc triển khai thực hiện và nâng cao hiệu quả KTTT. Tiếp tục thực hiện tốt các chương trình phối hợp liên tịch giữa Liên minh Hợp tác xã tỉnh với Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, đoàn thể và các sở, ban, ngành trong phát triển KTTT.

b) Đối với các tổ chức KTTT có số lượng thành viên lớn, có các tổ chức đoàn thể đang hoạt động, cần quan tâm xây dựng và phát huy vai trò các đoàn thể cùng Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, xây dựng tổ chức KTTT phát triển vững mạnh.

c) Củng cố, tăng cường hoạt động của Liên minh Hợp tác xã tỉnh:

Liên minh Hợp tác xã tỉnh là tổ chức đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức KTTT, tư vấn, hỗ trợ, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ cho việc hình thành và phát triển của HTX, liên hiệp HTX, giữ vai trò nòng cốt và thúc đẩy phát triển KTTT, làm cầu nối giữa Đảng và Nhà nước với thành phần KTTT, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Phát huy vai trò hướng dẫn, chia sẻ thông tin, vận động thực hiện các chính sách đối với KTTT; tham gia thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án, dịch vụ công và một số nhiệm vụ khác được phân công. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ cán bộ trong Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan

a) Đầu mạnh công tác tuyên truyền và quán triệt sâu rộng Nghị quyết số 20-NQ/TW, Nghị quyết số 09/NQ-CP, Chương trình hành động số 34-CTr/TU, Kế hoạch này và các chính sách phát triển KTTT, HTX đến các cấp, các ngành, các HTX, quần chúng Nhân dân và người lao động.

b) Hàng năm trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ xây dựng các chương trình, kế hoạch phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT theo các nội dung của Kế hoạch này, gắn với phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương; chủ động tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các cơ chế, chính sách phát triển KTTT, HTX theo chức năng của ngành, địa phương.

c) Bố trí đủ cán bộ tham mưu, theo dõi, quản lý, giám sát và báo cáo hoạt động của KTTT, HTX trong lĩnh vực được phân công quản lý.

2. Công tác theo dõi, báo cáo

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên minh Hợp tác xã tỉnh theo dõi, đôn đốc các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo nội dung Kế hoạch này, đồng thời, chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và các địa phương tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ hàng năm về tình hình và kết quả triển khai, thực hiện Kế hoạch này.

b) Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan theo chức năng nhiệm vụ, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này và định kỳ trước ngày 10 tháng 12 hàng năm báo cáo về thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch về việc tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần phải sửa đổi, bổ sung nội dung của Kế hoạch này cho phù hợp với tình hình thực tế thì các cơ quan, đơn vị chủ động báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để kịp thời chỉ đạo thực hiện.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Website Kiên Giang;
- LĐVP, P. KT, P.TH;
- Lưu: VT, tmchau.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Quốc Anh





Phụ lục 1

PHẦN CÔNG NHIỆM VỤ PHỤ TRÁCH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ CỦA KẾ HOẠCH

(ban hành kèm theo Kế hoạch số 251/KH-UBND ngày 20 / 10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

| STT | Mục tiêu cụ thể | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Ghi chú |
|-----|--|--|---|---------|
| I | MỤC TIÊU CỤ THỂ ĐẾN NĂM 2030 | | | |
| 1 | Toàn tỉnh có khoảng 3.000 tổ hợp tác với 63.000 thành viên; 700 hợp tác xã với 100.000 thành viên; 03 liên hiệp hợp tác xã với 20 hợp tác xã thành viên | Liên minh Hợp tác xã tỉnh | Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và các đơn vị liên quan; UBND cấp huyện; các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. | |
| 2 | Số hợp tác xã hoạt động đạt loại tốt, khá chiếm từ 70% - 85% trên tổng số hợp tác xã của tỉnh, trong đó có ít nhất 50% tham gia liên kết theo chuỗi giá trị. | Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND cấp huyện; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (phụ trách chỉ tiêu HTX tham gia liên kết theo chuỗi giá trị) | Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và các đơn vị liên quan; các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. | |
| 3 | Tỷ lệ cán bộ quản lý hợp tác xã tốt nghiệp cao đẳng, đại học đạt ít nhất 29%; 80% giám đốc hợp tác xã được đào tạo sơ cấp nghề giám đốc. | Liên minh Hợp tác xã tỉnh | Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và các đơn vị liên quan; UBND cấp huyện; các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. | |
| 4 | Đến năm 2030 toàn tỉnh có trên 100 hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và tiêu thụ nông sản; thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với hàng hóa nông sản. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và các đơn vị liên quan; UBND cấp huyện; các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. | |
| 5 | Phần đầu có khoảng 50% hợp tác xã nông nghiệp liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị; đẩy mạnh tham gia vào các chuỗi cung ứng đưa sản phẩm nông nghiệp xuất khẩu trực tiếp ra nước ngoài. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và các đơn vị liên quan; UBND các huyện, thành phố; các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; các doanh nghiệp. | |

| STT | Mục tiêu cụ thể | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Ghi chú |
|------------|---|---|---|----------------|
| 6 | Xử lý dứt điểm các hợp tác xã đã ngừng hoạt động. | Liên minh Hợp tác xã tỉnh | Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và các đơn vị liên quan; UBND cấp huyện; các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. | |
| II | MỤC TIÊU CỤ THỂ ĐẾN NĂM 2045 | | | |
| 1 | Phấn đấu thu hút tối thiểu 30% dân số tham gia các tổ chức kinh tế tập thể. | Liên minh Hợp tác xã tỉnh | Các Sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh và các đơn vị liên quan; UBND cấp huyện; các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. | |
| 2 | Bảo đảm trên 90% tổ chức kinh tế tập thể hoạt động hiệu quả, trong đó có ít nhất 75% tham gia các chuỗi liên kết. | Liên minh Hợp tác xã tỉnh (chỉ tiêu bảo đảm trên 90% tổ chức kinh tế tập thể hoạt động hiệu quả); Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (chỉ tiêu HTX tham gia các chuỗi liên kết); | Các Sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh và các đơn vị liên quan; UBND cấp huyện; các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | |
| 3 | Tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp và hợp tác xã, phấn đấu có khoảng 90% hợp tác xã nông nghiệp liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và các đơn vị liên quan; UBND các huyện, thành phố; các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; các doanh nghiệp. | |
| 4 | Mở rộng quy mô hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể, chất lượng hoạt động ngang tầm các nước trong khu vực và trên thế giới. | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và các đơn vị liên quan; UBND các huyện, thành phố; các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. | |
| 5 | Toàn tỉnh có khoảng 5.000 tổ hợp tác với 110.000 thành viên tổ hợp tác; 1.000 hợp tác xã với 200.000 thành viên; 10 liên hiệp hợp tác xã với 400 hợp tác xã thành viên. | Liên minh Hợp tác xã tỉnh | Các Sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh và các đơn vị liên quan; UBND các huyện, thành phố; các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. | |

| STT | Mục tiêu cụ thể | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Ghi chú |
|------------|--|--|---|----------------|
| 6 | Số hợp tác xã hoạt động đạt loại tốt, khá chiếm từ 75% - 90% trên tổng số hợp tác xã của tỉnh. | Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND các huyện, thành phố | Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và các đơn vị liên quan; các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. | |
| 7 | Tỷ lệ cán bộ quản lý hợp tác xã tốt nghiệp cao đẳng, đại học đạt ít nhất 65%; 90% Giám đốc hợp tác xã được đào tạo sơ cấp nghề giám đốc | Liên minh Hợp tác xã tỉnh | Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và các đơn vị liên quan; UBND các huyện, thành phố; các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. | |
| 8 | Các tổ chức kinh tế tập thể đều áp dụng công nghệ, nhất là chuyển đổi số vào hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ. | Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Thông tin và Truyền thông | Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và các đơn vị liên quan; UBND các huyện, thành phố; các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. | |
| 9 | Phấn đấu toàn tỉnh có trên 200 hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và tiêu thụ nông sản; thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với hàng hóa nông sản. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và các đơn vị liên quan; UBND các huyện, thành phố; các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. | |
| 10 | Phấn đấu không còn hợp tác xã ngừng hoạt động | Liên minh Hợp tác xã tỉnh | Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và các đơn vị liên quan; UBND các huyện, thành phố; các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. | |
| 11 | Phấn đấu tỷ lệ nữ giám đốc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đạt 30%. | Liên minh Hợp tác xã tỉnh | Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và các đơn vị liên quan; UBND các huyện, thành phố; các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. | |



Phụ lục 2

**MỘT SỐ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU TIẾP TỤC ĐỔI MỚI, PHÁT TRIỂN VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ
KINH TẾ TẬP THỂ TRONG GIAI ĐOẠN MỚI**

(ban hành kèm theo Kế hoạch số 251 /KH-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

| TT | Nhiệm vụ chủ yếu | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Cấp trình | Kết quả hoàn thành | Thời gian thực hiện |
|----|--|---------------------------|--|-------------------|--------------------|-----------------------|
| 1 | Khen thưởng, tôn vinh và nhân rộng các mô hình KTTT hoạt động hiệu quả | Liên minh Hợp tác xã tỉnh | Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan | Cấp có thẩm quyền | Quyết định | Nhiệm vụ thường xuyên |
| 2 | Cân đối, bố trí kinh phí từ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để thực hiện các nội dung của Chương trình liên quan đến nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan | UBND tỉnh | Quyết định | 2023 - 2025 |
| 3 | Cân đối, bố trí kinh phí từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới để thực hiện các nội dung của Chương trình liên quan đến nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan | UBND tỉnh | Quyết định | 2023 - 2025 |

| TT | Nhiệm vụ chủ yếu | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Cấp trình | Kết quả hoàn thành | Thời gian thực hiện |
|----|--|---------------------------|--|-----------|--|-----------------------|
| 4 | Cân đối, bố trí kinh phí từ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững để thực hiện các nội dung của Chương trình liên quan đến nhiệm vụ phát triển KTTT | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan | UBND tỉnh | Quyết định | 2023 - 2025 |
| 5 | Tổ chức, củng cố, cơ cấu lại hoạt động của các hợp tác xã theo đúng bản chất, quy định của pháp luật | Liên minh Hợp tác xã tỉnh | Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan | UBND tỉnh | Văn bản chỉ đạo, điều hành | Nhiệm vụ thường xuyên |
| 6 | Xử lý dứt điểm các hợp tác xã ngừng hoạt động, chờ giải thể, hoạt động không đúng luật,... | Liên minh Hợp tác xã tỉnh | Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan | UBND tỉnh | Văn bản chỉ đạo, điều hành | 2023 - 2025 |
| | | UBND các huyện, thành phố | Các cơ quan, đơn vị liên quan; các hợp tác xã | | Văn bản chỉ đạo, điều hành thuộc phạm vi cấp huyện; rà soát xử lý và báo cáo kết quả các hợp tác xã ngừng hoạt động, chờ giải thể, hoạt động không đúng Luật HTX,... | 2023 - 2025 |

| TT | Nhiệm vụ chủ yếu | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Cấp trình | Kết quả hoàn thành | Thời gian thực hiện |
|----|--|--|--|-----------|--------------------|-----------------------|
| 7 | Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ quản lý Nhà nước, cán bộ quản lý, thành viên trong các tổ chức kinh tế tập thể | Liên minh Hợp tác xã tỉnh | Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan | UBND tỉnh | Kế hoạch | Nhiệm vụ thường xuyên |
| 8 | Xây dựng và tổng kết mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương | Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan | UBND tỉnh | Kế hoạch, Báo cáo | Nhiệm vụ thường xuyên |
| 9 | Đề án thành lập hoặc củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã (Trung ương và địa phương) | Liên minh Hợp tác xã tỉnh | Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan | UBND tỉnh | Quyết định | 2023 |
| 10 | Bố trí ngân sách Nhà nước trung hạn và hàng năm để thực hiện hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã | Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính | Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan | UBND tỉnh | Quyết định | Từ 2023 |